TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 10 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Dương Thiện N, sinh năm: 1988.

Cư trú tại: ấp MS, xã TH, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị H.A, sinh năm: 1987.

Cư trú tại: ấp PPa, xã BP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 02 tháng 01 năm 2018 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do cả hai đều đi làm ở xa, việc đi lại ra Tòa phần nào ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Thiện N với chị Huỳnh Thị H.A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Dương Thiện N và chị Huỳnh Thị H.A tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Dương Thiện N và chị Huỳnh Thị H.A tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên Dương Huỳnh K.H, sinh ngày 11/7/2014 cho chị H.A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Thiện N và chị Huỳnh Thị H.A tự nguyện thỏa thuận anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Dương Huỳnh K.H, sinh ngày 11/7/2014 mỗi tháng 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng), cấp dưỡng đến khi cháu K.H tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Anh Dương Thiện N và chị Huỳnh Thị H.A thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Anh Dương Thiện N và chị Huỳnh Thị H.A thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Anh Dương Thiện N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/0014444 ngày 21 tháng 12 năm 2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Chị Huỳnh Thị H.A không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TH, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thảo